## MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

| **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | **Tổng số câu/ý** | | **Tỉ lệ % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | | **Tự luận** | | |
|  | **Nhiều lựa chọn** | | | **Đúng – Sai** | | | **Trả lời ngắn** | | | |  | |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |  |
| *1* | *2* | *3* |  | *4* | *5* | *6* | *7* | | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| 1. Đa dạng nguyên sinh vật ( 2 tiết) | 2 |  |  | 2 |  |  |  | |  |  | **4** |  | **1,0** |
| 2. Đa dạng nấm ( 4 tiết) | 2 |  |  |  |  |  |  | |  | 2 | **2** | **2** | **1,5** |
| 3. Đa dạng thực vật ( 6 tiết) | 2 |  |  | 2 | 2 |  | 1 | |  |  | **4** | **3** | **2,5** |
| 4. Đa dạng động vật ( 6 tiết) | 2 | 2 |  | 2 | 1 |  |  | |  |  | **4** | **3** | **2,5** |
| 5. Đa dạng sinh học trong tự nhiên ( 6 tiết) | 2 | 1 |  |  |  |  | 3 | |  |  | **2** | **4** | **2,5** |
| **Số câu TN/ số ý TL** | **10** | **3** |  | **6** | **3** |  | **4** | |  | **2** | **16** | **12** |  |
| **Điểm số** | **2,5** | **1,5** |  | **1,5** | **1,5** |  | **2,0** | |  | **1,0** | **4,0** | **6,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | |  | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |

## BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TN/số ý TL** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TN (số câu)** | **TL (số**  **ý)** | **TN (số câu)** | **TL (số**  **ý)** |
| **1. Đa dạng Nguyên sinh vật** | | | **4** |  |  |  |
| - Sự đa dạng nguyên sinh vật.  - Một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. | **Nhận biết** | - Nhận biết được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên, nguyên nhân, triệu chứng, tác hại ….  - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...). | 2 |  | C1,2 |  |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. | **2** |  | C3,4 |  |
| **Vận dụng** | Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. |  |  |  |  |
| **2. Đa dạng nấm** | | | **2** | **2** |  |  |
| - Sự đa dạng của nấm  - Vai trò của nấm  - Một số bệnh do nấm gây ra | **Nhận biết** | - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra  - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...).  - Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.  - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). | 2 |  | C5  C6 |  |
| **Vận dụng:** | Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp) |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao:** | - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.  Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  | 2 |  | C1 |
| **3. Đa dạng Thực vật** | | | **4** | **3** |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | 2 |  | C7, 8 |  |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). | 2 | 2 | C9, 10 | C2.1 |
| **Vận dụng** | Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. |  | 1 |  | C2.2 |
| **4. Đa dạng động vật** | | | **4** | **3** |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.  - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình | 2 | 2 | C12 | C3.1 |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. | 2 | 1 | C13,14 | C3.2 |
| **Vận dụng** | Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **5. Đa dạng sinh học trong tự nhiên.** | | | **2** | **4** |  |  |
| **-** Đa dạng sinh học là gì?  - vai trò của Đa dạng sinh học  - Tìm hiểu SV ngoài thiên nhiên | **Nhận biết:** | Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … | 2 | 1 | C15,16 | C4.1 |
| **Vận dụng** | Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  | 3 |  | C4.2 |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận.  - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).  - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật |  |  |  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

**PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời Lựa chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Trùng sốt rét gây nên bệnh gì?**

A. Bệnh sốt xuất huyết B. Bệnh kiết lị

C. Bệnh thiếu máu D. Bệnh sốt rét

**Câu 2: Bệnh kiết lị lây truyền theo đường nào**?

A. Đường tiêu hóa                    B. Đường hô hấp

C. Đường tiếp xúc                    D. Đường máu

**Câu 3: Biện pháp nào sau đây không giúp chúng ta tránh bị mắc bệnh sốt rét?**

A. Phát quang bụi rậm               B. Diệt muỗi, diệt bọ gậy

C. Mắc màn khi đi ngủ            D. Mặc đồ sáng màu để tránh bị muỗi đốt

**Câu 4. Cách phòng bệnh kiết lị**

A. Ngủ phải mắc màn B. Vệ sinh ăn uống

C. Ngủ đủ giấc D. Phát quang bụi rậm

**Câu 5. Sự đa dạng của nấm thể hiện như thế nào?**

A. Nấm có vai trò quan trọng đối với tự nhiên và con người

B. Nấm có nhiều hình dạng khác nhau

C. Nấm có nhiều kích thước khác nhau

D. Nấm gồm nhiều loại, có hình dạng và kích thước khác nhau

**Câu 6. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?**

A. Phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

B. Cung cấp thức ăn

C. Lên men bánh, bia, rượu…

D. Dùng làm thuốc

**Câu 7: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?**

A. Ngăn biến đổi khí hậu

B. Cung cấp thức ăn

C. Giữ đất, giữ nước

D. Cung cấp thức ăn, nơi ở

**Câu 8. Thực vật có vai trò gì đối với đời sống con người?**

A. bảo vệ đất, nguồn nước, hạn chế thiên tai…

B. Góp phần ổn định hàm lượng khí oxygen và cacbon dioxide

C. Cung cấp lương thực, thực phẩm, đồ dùng, thuốc…

D. Góp phần làm giảm nhiệt độ môi trường, điều hoà khí hậu.

**Câu 9. Cây cam có những đặc điểm đặc trưng nào sau đây.**

A. Không có mạch

B. Có mạch dẫn và không có hạt

C. Có mạch dẫn, có hạt trần

D. Có mạch dẫn và có hạt kín

**Câu 10. Cây thông có những đặc điểm đặc trưng nào sau đây.**

A. Không có mạch

B. Có mạch dẫn và không có hạt

C. Có mạch dẫn, có hạt trần

D. Có mạch dẫn và có hạt kín

**Câu 11. Nhóm động vật nào sau đây thuộc động vật không xương sống**

A. Trùng giày, thủy tức, sán lá gan, giun kim, giun đất

B. Mèo, cá chép, ếch, bồ câu, thằn lằn bóng

C. Mèo, giun đất, cá chép, trùng roi, châu chấu

D. Trùng biến hình, cá rô, cá sấu, bạch tuộc, trai sông

**Câu 12: Động vật có xương sống bao gồm:**

A. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú

B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú D. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 13:** Theo em thực vật có vai trò gì đối với đời sống con người? .

A. Cung cấp nguồn thực phẩm dồi dào

B.Làm tăng trưởng nền kinh tế

C.Được dùng làm dược liệu trong chữa bệnh

D. Làm tăng thu nhập bình quân đầu người của một quốc gia

**Câu 14:** Trong số các phát biểu sau, theo em, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

A. Ở nơi có ít thực vật thì nhiệt độ cao

B.Ở nơi có ít thực vật thì độ ẩm cao

C.Ở nơi có nhiều thực vật thì nhiệt độ cao

D. Ở nơi có nhiều thực vật thì gió thổi yếu

**Câu 15:** Động vật được phân loại thành những nhóm nào sau đây

A.Động vật không xương sống

B.Động vật ruột khoang

C.Động vật có xương sống

D. Động vật chân khớp

**PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19**

Câu 16: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

Câu 17:Ở những nơi khô hạn, có nắng chiếu trực tiếp thì rêu có sống được không? Vì sao?

Câu 18:Nêu dấu hiệu nhận biết một số đại diện ngành thực vật thông qua đặc điểm hình thái.

Câu 19:Kể tên các ngành thực vật em đã học ? Lấy ví dụ ?

**PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau**

**Câu 20 : (1 điểm)** Trình bày cách phòng chống bệnh do nấm gây ra. Giải thích vì sao khi mua đồ ăn, thức uống, chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng của thực phẩm?

**Câu 21: (1 điểm)** Khi ăn thực phẩm chưa được nấu chín kỉ sẽ ảnh hưởng như thế nào tới sức khỏe? Lấy ví dụ minh họa. Nêu các biện pháp phòng bệnh giun sán.

**Câu 22: (1 điểm)** Đa dạng sinh học có vai trò như thế nào đối với tự nhiên và đối với đời sống con người? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

**PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 ( Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| **D** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** |
| Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 |
| **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** |

**PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**-**Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu 13:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) Đúng | b) Sai | c) Đúng | d) Sai |

Câu 14:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) Đúng | b) Sai | c) Đúng | d) Sai |

Câu 15:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) Đúng | b) Sai | c) Sai | d) Sai |

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19 Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu 16:Dựa vào việc có hay không có xương sống mà người ta có thể phân chia động vật thành hai ngành chính là ngành động vật không xương sống và ngành động vật có xương sống.

Câu 17:Ở những nơi khô hạn, có nắng chiếu trực tiếp thì rêu không sống được. Vì rêu chỉ sống được ở môi trường ẩm ướt, ít ánh sáng.

Câu 18: Dấu hiệu nhận biết đại diện ngành thực vật thông qua đặc điểm hình thái:

- Cơ quan sinh sản: hoa, quả, bào tử.

- Vị trí của hạt: bên trong hay bên ngoài.

Câu 19: Có 5 ngành Thực vật đã được học:  Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

- Ngành Rêu: Rễ già, lá nhỏ hẹp, có bào tử; sống ở nơi ẩm ướt

- Ngành Dương xỉ: rễ thật, lá đa dạng; sống ở các nơi khác nhau, có bào tử.

- Ngành Hạt trần: rễ thật, lá đa dạng; sống ở các nơi khác nhau; sinh sản bằng hạt dưới dạng nón.

- Ngành Hạt kín: rễ thật, lá đa dạng; sống ở các nơi khác nhau; sinh snar bằng hạt nhưng có hoa, và hạt được bảo vệ trong quả.

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 20 đến câu 22

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 20 | Để đề phòng bệnh nấm da cần: vệ sinh da sạch sẽ, da luôn được thoáng mát. Không mặc chung quần áo, không dùng chung khăn mặt, khăn tắm, không dùng chung chăn, gối và không ngủ chung giường với người đang bị bệnh nấm da.  Mếu đã mắc các bệnh nấm da cần đến khám bác sĩ. Không nên tự mua thuốc về điều trị không những bệnh không khỏi mà còn làm bệnh nặng thêm.  Khi mua đồ ăn, thức uống, chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng của thực phẩm vì khi chúng có màu sắc bất thường hay quá hạn sử dụng, rất dễ chứa nấm mốc độc hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người khi ăn phải. | 0.25  0.25  0.5 |
| 21 | \*Khi ăn thực phẩm chưa được nấu chín kỉ sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe: có khả năng bị ngộ độc thực phẩm, nhiễm các loại giun sán…  Ví dụ:  + Gỏi: Gỏi là món ăn được làm từ hải sản tươi sống ướp nước chanh. Giống như sushi, món ăn này có thể chứa vi khuẩn và kí sinh trùng gây ngộ độc.  + Thịt tái: Thịt bò hoặc thịt gà tái là các loại thịt được ăn khi chưa nấu chín. Thịt sống là các món có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm cao nhất do có chứa nhiều loại vi khuẩn như E.coli.  \*Các biện pháp phòng bệnh giun sán.  - Cần tẩy giun định kỳ 6 tháng một lần (ít nhất 2 lần trong năm). - Giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, không nghịch bẩn, thường xuyên tắm rửa, không đi chân đất, không để trẻ bò lê la dưới đất. Cắt móng tay, đi dép thường xuyên, bảo hộ lao động khi tiếp xúc với đất.  - Thực hiện ăn chín, uống sôi, ăn các thức ăn đã được nấu chín kỹ, chế biến hợp vệ sinh. - Không sử dụng thịt lợn ốm để chế biến thực phẩm. Không ăn tiết canh,  thịt lợn tái, các loại gỏi cá, nem chua sống, thịt bò tái, đối với các loại rau sống cần phải ngâm rửa kỹ trước khi ăn.  -  Không để ruồi nhặng bậu vào thức ăn. Không để chó, lợn, gà... tha phân gây ô nhiễm môi trường. - Người mắc bệnh giun, sán cần phải được khám và điều trị triệt để theo đúng phác đồ của Bộ Y tế. | 0.25  0.25  0.5 |
| 22 | \* Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng trong duy trì sự sống của con người và mọi sinh vật khác  + Cung cấp nguồn nguyên liệu công nghiệp, lương thực thực phẩm, nhiều loại thuốc quý hiếm để bảo vệ cho sức con người.  + Tạo vẻ đẹp phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của con người.  + Nhiều khu rừng phòng hộ giúp người dân ngăn được sạt lỡ đất và lũ quét kéo về, vừa làm sạch, thoáng mát môi trường đang ngày càng bị con người làm ô nhiễm.  + …   * \* Là học sinh, để bảo vệ đa dạng sinh học, cần làm:   Tuân theo các biện pháp và tuyên truyền các biện pháp này cho người thân, hàng xóm để bảo vệ sự đa dạng thực vật ở địa phương.   * + Tham gia bảo vệ, chăm sóc và trồng cây xanh ở trường, địa phương.   + Không chặt phá bừa bãi cây xanh   + Không vứt rác bừa bãi, thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ môi trường sống | 0.5  0.5 |